

KẾ HOẠCH

Chuyển đổi số xã Yên Phúc năm 2025

Thực hiện Kế hoạch số 120/KH-UBND, ngày 31/12/2020 của UBND tỉnh Nam Định về chuyển đổi số tỉnh Nam Định giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030; Kế hoạch số 122/KH-UBND ngày 22/10/2021 của UBND tỉnh Nam Định về thực hiện Nghị quyết số 09-NQ/TU ngày 15/10/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về chuyển đổi số tỉnh Nam Định đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; Kế hoạch số 168/KH-UBND, ngày 13/12/2024 của UBND huyện về chuyển đổi số huyện Ý Yên năm 2025;

Trên cơ sở triển khai thực hiện kế hoạch và các kết quả về Chuyển đổi số đạt được trong năm 2024, UBND xã Yên Phúc xây dựng Kế hoạch chuyển đổi số năm 2025 như sau:

Phần I

ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HIỆN NĂM 2024

I. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN MỤC TIÊU ĐẠT RA NĂM 2024

Trong năm 2024, UBND xã tiếp tục huy động sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị và toàn xã hội, đẩy mạnh chuyển đổi số trên tất cả các lĩnh vực, hướng tới thực hiện mục tiêu chuyển đổi số toàn diện theo Nghị quyết số 09-NQ/TU ngày 15/10/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XX về chuyển đổi số tỉnh Nam Định đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; Kế hoạch số 06/KH-UBND ngày 13/01/2024 của UBND huyện Ý Yên về Chuyển đổi số huyện Ý Yên năm 2024; Kế hoạch số 03/KH-UBND ngày 16/01/2024 của UBND xã về chuyển đổi số năm 2024;

Ban Chỉ đạo về chuyển đổi số xã đã kịp thời lãnh đạo, chỉ đạo các ngành, các thôn, xóm triển khai thực hiện chuyển đổi số một cách toàn diện; xây dựng, phát triển Chính quyền điện tử gắn với cải cách hành chính hướng tới phát triển chính quyền số, kinh tế số, xã hội số. Hạ tầng công nghệ thông tin, hạ tầng số, dữ liệu số được đầu tư, phát triển hiện đại, đồng bộ từ huyện đến xã. Các hệ thống thông tin, phần mềm, dịch vụ số dùng chung của tỉnh được triển khai mạnh mẽ, đồng bộ đảm bảo phục vụ hiệu quả công tác chỉ đạo, điều hành, giải quyết công việc và phục vụ tốt nhu cầu của người dân, doanh nghiệp trên môi trường điện tử. Công tác tuyên truyền, phổ biến kiến thức về chuyển đổi số; công tác đào tạo, tập huấn, hỗ trợ kỹ thuật kỹ năng số cho các cơ quan, đơn vị, người dân được triển khai đẩy mạnh. Các chỉ tiêu, nhiệm vụ về xây dựng chính quyền điện tử, chuyển đổi số đều đạt hoặc vượt so với yêu cầu của Nghị quyết số 09-NQ/TU ngày 15/10/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XX về chuyển đổi số tỉnh Nam Định đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; Kế hoạch số 06/KH-UBND ngày 13/01/2024 của UBND huyện Ý Yên về Chuyển đổi số huyện Ý Yên năm 2024; Kế hoạch số 03/KH-

UBND ngày 16/01/2024 của UBND xã về chuyển đổi số năm 2024;

TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ NĂM 2024

1. Nhận thức số

1.1. Ngày Chuyển đổi số

Thực hiện Quyết định số 505/QĐ-TTg ngày 22/4/2022 của Thủ tướng Chính phủ về Ngày Chuyển đổi số Quốc gia; Quyết định số 1080/QĐ-BTTTT ngày 21/6/2023 của Bộ Thông tin và Truyền thông phê duyệt Kế hoạch triển khai Ngày Chuyển đổi số Quốc gia năm 2024; Ban chỉ đạo Chuyển đổi số xã đã phát động tuyên truyền, hưởng ứng Ngày chuyển đổi số Quốc gia 10/10/2024; chỉ đạo công chức Văn hóa-Thông tin triển khai tuyên truyền, phổ biến kiến thức về chuyển đổi số trên hệ thống loa truyền thanh, trên trang thông tin điện tử, thực hiện trên băng rôn, khẩu hiệu thu hút sự chú ý của người dân.

Chỉ đạo đài truyền thanh xã tăng cường phát sóng các tin bài, chuyên mục tuyên truyền các nội dung của chuyển đổi số với thời lượng tối thiểu 1 lần/tuần ngay từ đầu năm và tăng cường cả về nội dung và thời lượng trong tháng 10.

Tăng cường tuyên truyền về Ngày Chuyển đổi số quốc gia trên các phương tiện truyền thông và trên trang thông tin điện tử, trang mạng xã hội như Facebook, Zalo....

Chỉ đạo các cơ sở thôn, xóm đồng loạt treo băng rôn, khẩu hiệu, tuyên truyền lưu động trên các tuyến đường chính, khu vực trung tâm, tại các cửa hàng điện tử, máy tính, siêu thị điện máy lớn.

Các tổ chức chính trị-xã hội, các đoàn thể, cơ sở thôn xóm tổ chức tuyên truyền tới toàn thể đội ngũ cán bộ, công chức, hội viên đoàn viên về mục đích, ý nghĩa, tinh thần cũng như chủ đề của Ngày Chuyển đổi số quốc gia năm 2024 là “ Khai thác dữ liệu số để tạo ra giá trị”.

Bên cạnh những kết quả đã đạt được, vẫn còn một số mặt hạn chế nhất định về cơ sở vật chất, hạ tầng số, phương tiện lưu động để phục vụ công tác thông tin tuyên truyền. Một bộ phận cán bộ, công chức, viên chức và người dân chưa nhận thức rõ tầm quan trọng của việc chuyển đổi số nói chung và Ngày chuyển đổi số quốc gia nói riêng nên nội dung tuyên truyền chưa được phong phú, đa dạng.

1.2. Chia sẻ bài toán, sáng kiến, cách làm về chuyển đổi số

Năm 2024, bên cạnh chỉ đạo thực hiện đầy mạnh việc chuyển đổi số, UBND xã đã chú trọng trong việc khuyến khích các cán bộ, công chức học hỏi, chia sẻ những sáng kiến, những cách làm hay về chuyển đổi số trên địa bàn huyện. Đặc biệt là những sáng kiến từ cấp xã như sử dụng mã QR trong việc tra cứu các thủ tục hành chính tại Bộ phận Một cửa; sáng kiến trong việc phối hợp giữa các cán bộ chuyên môn tại Bộ phận Một cửa nhằm tạo tài khoản cho người dân khi đến giao dịch một cách nhanh nhất, giúp rút ngắn thời gian giải quyết thủ tục hành chính, tạo thuận lợi cho người dân. Lắp đặt và từng bước đi vào sử dụng 03 cụm loa truyền thanh thông minh.

Tồn tại, hạn chế: Việc đề xuất các sáng kiến và công tác triển khai sáng kiến còn hạn chế do nguồn nhân lực có chuyên môn còn ít, trong khi nhu cầu cần hỗ trợ của người dân là rất lớn.

1.3. Truyền thông về Chuyển đổi số

Tăng cường, đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng và trên các thiết bị số.

Tham gia nghiêm túc các lớp đào tạo, tập huấn phổ biến kiến thức về chuyển đổi số do UBND tỉnh và Sở Thông tin & truyền thông tổ chức.

Chỉ đạo công chức Văn hóa-Thông tin duy trì và liên tục làm phong phú nội dung chuyên mục Chuyển đổi số trên trang thông tin điện tử. Trong năm 2024, Đài truyền thanh xã đã tiếp sóng tin bài hàng tuần trên hệ thống đài truyền thanh. Chỉ đạo công chức phụ trách trang thông tin điện tử xây dựng chuyên mục về Chuyển đổi số và cải cách hành chính, thường xuyên đăng, cập nhật tin bài về CDS và cải cách hành chính.

Thành viên Ban chỉ đạo, nhóm quản lý và Tổ công nghệ số cộng đồng luôn quan tâm sử dụng và chia sẻ các Kênh truyền thông trên Zalo: “Chuyển đổi số quốc gia”, “Cán bộ nòng cốt chuyển đổi số”... để cung cấp, trao đổi và chia sẻ các kiến thức về chuyển đổi số.

Tuy nhiên, vẫn chưa duy trì và phát huy được kênh zalo chuyển đổi số, do số lượng cán bộ phụ trách công tác chuyển đổi số ở cơ sở thuyên chuyển công tác nhiều, trình độ công nghệ thông tin còn hạn chế, chưa thu hút được lực lượng cán bộ trẻ tại cơ sở thôn, xóm tham gia đóng góp.

2. Thể chế số

UBND xã đã Bám sát sự chỉ đạo của Ban chỉ đạo chuyển đổi số tỉnh, huyện và Sở Thông tin & truyền thông, ban hành các văn bản chỉ đạo công tác Chuyển đổi số một cách kịp thời và có hiệu quả;

Kiện toàn và duy trì hoạt động có hiệu quả của Ban chỉ đạo chuyển đổi số xã, Nhóm quản lý và Tổ công nghệ số cộng đồng tại các thôn đáp ứng kịp thời công tác chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ chuyển đổi số của xã.

Tuy nhiên, do địa bàn rộng, nguồn nhân lực phụ trách công tác chuyển đổi số cấp cơ sở lại thường xuyên thay đổi nên ảnh hưởng không nhỏ đến hiệu quả triển khai các nhiệm vụ của kế hoạch chuyển đổi số trên địa bàn.

3. Hạ tầng số

- UBND xã đã đầu tư hệ thống mạng nội bộ (LAN), được kết nối với mạng Internet cáp quang băng rộng. Đã sử dụng hệ thống đường truyền số liệu chuyên dùng (cấp II) theo chỉ đạo của tỉnh và hướng dẫn của Sở Thông tin và Truyền thông. Hệ thống đường truyền, wifi... đảm bảo chất lượng phục vụ cho các hội nghị trực tuyến từ trung ương xuống địa phương.

- Các cán bộ, công chức đều được trang bị máy vi tính (có kết nối mạng internet), máy scan và các điều kiện làm việc khác đáp ứng yêu cầu thực hiện nhiệm vụ.

- Hệ thống camera giám sát an ninh trên địa bàn xã được trang bị đầy đủ, đảm bảo an toàn thông tin.

- Hệ thống quản lý điều hành văn bản hoạt động ổn định, đảm bảo việc thực hiện liên thông gửi, nhận văn bản điện tử từ tỉnh đến địa phương. Bộ phận Một cửa đã sử dụng Cổng dịch vụ công của tỉnh, kết nối, chia sẻ cơ sở dữ liệu với Cổng dịch vụ công Quốc gia trong việc tiếp nhận và trả kết quả các thủ tục hành chính một

cách thường xuyên và có hiệu quả.

4. Dữ liệu số

Thực hiện triển khai các phần mềm, phát triển cơ sở dữ liệu theo sự hướng dẫn của Sở thông tin và truyền thông: Cơ sở dữ liệu dân cư; Cơ sở dữ liệu quản lý cán bộ công chức; Cơ sở báo cáo thống kê ngành thông tin và truyền thông; cơ sở dữ liệu trong lĩnh vực văn hóa, thông tin; ...

Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tích hợp, kết nối ổn định với Hệ thống thông tin dùng chung trong thực hiện chuyển đổi số, xây dựng chính quyền điện tử, chính quyền số; Hệ thống thông tin quản lý danh mục điện tử dùng chung của các cơ quan nhà nước phục vụ phát triển Chính phủ điện tử Việt Nam (Bộ TTTT),.

5. Nền tảng số

Tiếp tục kết nối với nền tảng, tích hợp chia sẻ dữ liệu tỉnh (LGSP), góp phần nâng cao hiệu quả trong giải quyết TTHC.

Hệ thống hợp trực tuyến được duy trì ổn định đảm bảo các hội nghị trực tuyến từ trung ương đến địa phương. Năm 2024, hệ thống tiếp tục được nâng cấp, mở rộng để nâng cao chất lượng.

6. Nhân lực số

Ban Chỉ đạo về chuyển đổi số của xã do đ/c Chủ tịch UBND xã làm trưởng ban, luôn được kiện toàn kịp thời, trực tiếp chỉ đạo thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ về chuyển đổi số và các giải pháp xây dựng, phát triển Chính quyền số, nền kinh tế số và xã hội số trên địa bàn. Tổ công tác giúp việc Ban Chỉ đạo về chuyển đổi số, Nhóm quản lý tổ công nghệ số, tổ công nghệ số thôn (xóm) cũng được kiện toàn thường xuyên, đảm bảo công tác triển khai các nhiệm vụ của kế hoạch chuyển đổi số phải thực sự có hiệu quả. Phân công 01 cán bộ làm đầu mối phụ trách về CNTT là công chức Văn hóa-Xã hội. Các thành viên tổ công nghệ số đều được tham gia các lớp tập huấn, bồi dưỡng kiến thức do Sở TTTT tỉnh tổ chức nhằm tiếp cận, cập nhật kiến thức phục vụ nhiệm vụ chuyển đổi số. Các đồng chí lãnh đạo xã đã hoàn thành chương trình bồi dưỡng về chuyển đổi số cho đối tượng lãnh đạo UBND cấp xã. Năm 2024, các tổ công nghệ số cộng đồng tại các thôn (xóm) trở thành lực lượng nòng cốt trong quá trình triển khai các hoạt động tại cơ sở như: tuyên truyền hưởng ứng ngày Chuyển đổi số quốc gia, tuyên truyền hướng dẫn tạo tài khoản định danh điện tử,...

Tuy nhiên, trình độ công nghệ thông tin của tổ công nghệ số cộng đồng vẫn còn hạn chế, phải kiêm nhiệm nhiều công việc, một số đồng chí tại cơ sở thôn đã cao tuổi nên vấn đề tiếp cận các nội dung liên quan đến chuyển đổi số còn hạn chế, hiệu quả công việc chưa cao.

7. An toàn thông tin mạng

Năm 2024, Công tác an toàn thông tin mạng luôn được quan tâm, bảo đảm, không để xảy ra tình trạng mất an toàn, an ninh thông tin trên địa bàn. Tiếp tục triển khai thực hiện Chỉ thị số 18/CT-TTg ngày 13/10/2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc đẩy mạnh triển khai các hoạt động ứng cứu sự cố an toàn thông tin mạng Việt Nam .

Phối hợp với Sở thông tin & truyền thông duy trì các biện pháp đảm bảo an toàn thông tin mạng. Cài đặt phần mềm bảo vệ diệt virus, phòng chống mã độc cho

100% máy tính của UBND xã. Thường xuyên sao lưu dữ liệu sang thiết bị lưu trữ ngoài; thay đổi mật khẩu máy tính và mật khẩu sử dụng các phần mềm ứng dụng CNTT.

8. Chính quyền số

Tiếp tục triển khai có hiệu quả các hệ thống thông tin (HTTT) nền tảng, dùng chung của tỉnh:

- Hệ thống thư điện tử công vụ: UBND xã đã được cấp tài khoản email công vụ và hoạt động có hiệu quả.

- Hệ thống quản lý văn bản điều hành: 100% văn bản trao đổi giữa các cơ quan hành chính nhà nước (trừ văn bản Mật) được thực hiện dưới dạng điện tử và được kết nối liên thông qua Trục liên thông văn bản của tỉnh. Toàn bộ văn bản này đều có lưu vết trên hệ thống quản lý văn bản và điều hành. Văn bản hành chính của cơ quan đã phát hành đều đúng quy định về thẩm quyền, thể thức, loại văn bản, đúng nội dung.

- Về chữ ký số: UBND xã được cấp chữ ký số chuyên dùng Chính phủ. 100% các đồng chí công chức trực tại bộ phận một cửa đã được cấp chữ ký số và hoạt động có hiệu quả 90% văn bản đi (trừ văn bản Mật) được ký số và xử lý trên môi trường mạng.

- Về hội nghị trực tuyến: Đã đầu tư trang thiết bị và các điều kiện phục vụ cho việc tổ chức hội nghị trực tuyến cơ bản đáp ứng yêu cầu về chất lượng, hiệu quả, phục vụ cho việc lãnh đạo, chỉ đạo và thực hiện nhiệm vụ chung.

- Về Trang TTĐT : Trang thông tin điện tử hoạt động ổn định, thông tin được cập nhật đầy đủ kịp thời theo quy định của Luật Tiếp cận thông tin và Nghị định số 42/2022/NĐ-CP của Chính phủ, đảm bảo phục vụ tốt nhu cầu khai thác, tìm kiếm thông tin, văn bản tài liệu của người dân, doanh nghiệp. Trong năm 2024, trang TTĐT của xã đã đăng tải, cập nhật 152 tin bài (tính đến ngày 25/12/2024)

- Đã triển khai phần mềm Một cửa điện tử tích hợp Công cung cấp dịch vụ công trực tuyến của tỉnh phục vụ công tác tiếp nhận và giải quyết Thủ tục hành chính (TTHC) theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông cho tổ chức, công dân. Tính đến 25/12/ 2024, tỷ lệ số hoá kết quả giải quyết TTHC đạt 100%. Tỷ lệ hồ sơ TTHC trực tuyến đạt 100% (tính trên số lượng hồ sơ TTHC cung cấp trực tuyến). Số lượng hồ sơ thanh toán trực tuyến là 384 hồ sơ với số tiền là: 1.190.000 đồng.

9. Kinh tế số

Trong năm 2024, đã tuyên truyền, thúc đẩy việc sử dụng hóa đơn điện tử. Khuyến khích các doanh nghiệp áp dụng công nghệ số, sử dụng hoá đơn điện tử. Hỗ trợ, thúc đẩy triển khai các ứng dụng số cho các doanh nghiệp nhỏ và vừa.

Ưu tiên phát triển kinh tế số các ngành, lĩnh vực trọng tâm, tạo tiền đề thúc đẩy phát triển kinh tế số, chuyển dịch từng bước sang các sản phẩm, dịch vụ công nghệ số, phát triển nội dung số, công nghiệp sáng tạo, kinh tế nền tảng, kinh tế chia sẻ, như: Tài chính - Thương mại, giao thông, nông nghiệp...

10. Xã hội số

Tập trung hoàn thiện hạ tầng thông tin, xây dựng mạng Internet cáp quang đến các hộ gia đình. Trong năm 2024, hạ tầng mạng băng rộng cáp quang và mạng 4G đạt 100%. Tỷ lệ dân số độ tuổi lao động có điện thoại thông minh đạt 85%. Tỷ

lệ hộ gia đình có đường Internet cap quang băng rộng đạt 75%.

Bộ phận Một cửa đã cung cấp điểm giải đáp thắc mắc và hỗ trợ người dân về chuyển đổi số và công nghệ số. Triển khai mô hình cơ sở y tế có kết nối hỗ trợ tư vấn khám chữa bệnh từ xa. Các ngân hàng trên địa bàn đã cung cấp các dịch vụ tài chính - ngân hàng điện tử đến các đối tượng là người dân. Triển khai cung cấp dịch vụ ký số cho doanh nghiệp. Triển khai mô hình hợp tác xã nông nghiệp có hoạt động thương mại điện tử, ứng dụng nông nghiệp thông minh.

11. Kinh phí thực hiện

Kinh phí đầu tư cho CNTT, chuyển đổi số năm 2024 được trích từ nguồn ngân sách nhà nước của địa phương. Trong đó tập chung chi cho việc nâng cấp cơ sở hạ tầng, trang thiết bị phục vụ cho bộ phận Một cửa; hệ thống camera giám sát an ninh; lắp đặt wifi miễn phí, kinh phí tổ chức tập huấn cho cán bộ chuyển đổi số, hỗ trợ hoạt động các tổ công nghệ số cộng đồng,...

Phần II

NỘI DUNG KẾ HOẠCH

I. CĂN CỨ LẬP KẾ HOẠCH

- Nghị quyết số 52-NQ/TW ngày 27 tháng 9 năm 2019 của Bộ Chính trị về một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư;

- Nghị quyết số 50/NQ-CP ngày 17 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 52-NQ/TW;

- Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03 tháng 6 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;

- Quyết định số 942/QĐ-TTg ngày 15 tháng 6 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030;

- Quyết định số 2323/BTTTT-THH ngày 31 tháng 12 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành Khung Kiến trúc Chính phủ điện tử Việt Nam, phiên bản 2.0; Kiến trúc Chính phủ điện tử/Kiến trúc Chính quyền điện tử của bộ/tỉnh;

- Quyết định số 146/QĐ-TTg ngày 28 tháng 01 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án "Nâng cao nhận thức, phổ cập kỹ năng và phát triển nguồn nhân lực chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030".

- Quyết định số 411/QĐ-TTg ngày 31 tháng 3 tháng 2022 của Thủ tướng Chính phủ Phê duyệt Chiến lược quốc gia phát triển kinh tế số và xã hội số đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;

- Quyết định số 964/QĐ-TTg ngày 10 tháng 8 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược An toàn, An ninh mạng quốc gia, chủ động ứng phó với các thách thức từ không gian mạng đến năm 2025, tầm nhìn 2030;

- Nghị quyết số 09-NQ/TU ngày 15/10/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Nam Định về chuyển đổi số tỉnh Nam Định đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;

- Kế hoạch số 122/KH-UBND ngày 22/10/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Nam Định về việc thực hiện Nghị quyết số 09-NQ/TU ngày 15/10/2021 của Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh về Chuyển đổi số tỉnh Nam Định đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;

- Kế hoạch số 120/KH-UBND ngày 31/12/2020 của UBND tỉnh về việc phê duyệt kế hoạch chuyển đổi số tỉnh Nam Định giai đoạn 2021- 2025, định hướng đến năm 2030;

- Kế hoạch số 168/KH-UBND ngày 13/12/2024 của UBND huyện Ý Yên về kế hoạch chuyển đổi số huyện Ý Yên năm 2025.

II. MỤC TIÊU

1. Phát triển Chính quyền số, nâng cao hiệu quả, hiệu lực hoạt động của bộ máy chính quyền các cấp.

Tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết của Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh về “Chuyển đổi số tỉnh Nam Định đến năm 2025, định hướng đến năm 2030”. Trong đó tập trung:

- Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền, đào tạo, tập huấn, phổ biến kiến thức về chuyển đổi số cho cán bộ, công chức, cán bộ cơ sở thôn, xóm.

- Ban hành Kế hoạch chuyển đổi số năm 2025; triển khai thực hiện các chỉ tiêu, nhiệm vụ về chuyển đổi số được giao.

- Tiếp tục đẩy mạnh thanh toán trực tuyến không dùng tiền mặt. Trong đó tập trung đẩy mạnh việc thanh toán trực tuyến phí, lệ phí trong giải quyết TTHC; triển khai thanh toán trực tuyến đối với các dịch vụ thiết yếu như điện, nước, y tế, giáo dục,...

- Triển khai hiệu quả hoạt động của Tổ công nghệ số cộng đồng tại địa phương để phổ cập kỹ năng số cho người dân thực hiện chuyển đổi số, phát triển kinh tế - xã hội. Trước hết, giúp người dân biết cách sử dụng dịch vụ công trực tuyến; biết mua, bán các sản phẩm, dịch vụ qua mạng; biết thanh toán không dùng tiền mặt; biết sử dụng các dịch vụ số thiết yếu phục vụ cuộc sống (y tế, giáo dục, liên lạc, đi lại, du lịch, đọc sách, giải trí, .); biết áp dụng các giải pháp an toàn, bảo mật thông tin cơ bản để tự bảo vệ mình và bảo vệ dữ liệu cá nhân trên không gian mạng.

- 100% dịch vụ công trực tuyến toàn trình, được cung cấp trên nhiều phương tiện truy cập khác nhau, bao gồm cả thiết bị di động.

- 100% tổng số hồ sơ công việc được xử lý trên môi trường mạng (trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước).

- Tỷ lệ văn bản điện tử có chứng thực số và ký số đạt 100% trở lên.

- Tỷ lệ số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính đạt 85%.

- Phấn đấu 100% chế độ báo cáo, chỉ tiêu tổng hợp báo cáo định kỳ và báo cáo thống kê về kinh tế - xã hội phục vụ chỉ đạo điều hành của chính quyền các cấp được kết nối, tích hợp, chia sẻ dữ liệu số trên Hệ thống thông tin báo cáo của tỉnh, chính phủ.

- 100% các cơ sở dữ liệu dùng chung được kết nối, chia sẻ trên toàn tỉnh; từng bước mở dữ liệu của các cơ quan nhà nước.

- Thực hiện cung cấp dữ liệu mở đầy đủ theo danh mục cơ sở dữ liệu dùng

chung của tỉnh

- Hoạt động kiểm tra được thực hiện thông qua môi trường số và hệ thống ứng dụng công nghệ thông tin.

- Tập trung thực hiện Kế hoạch số 23/KH-UBND ngày 23/02/2022 của UBND tỉnh về triển khai thực hiện Đề án Phát triển ứng dụng dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến năm 2030.

- Tổ chức triển khai các giải pháp đảm bảo an toàn thông tin mạng, tuân thủ theo quy trình Khung phát triển phần mềm an toàn; hệ thống thông tin triển khai đầy đủ phương án bảo đảm an toàn thông tin theo cấp độ.

3. Kinh tế số

Tập trung vào các nhiệm vụ thúc đẩy doanh nghiệp chuyển đổi số như sau:

- Phân đầu 50% doanh nghiệp nhỏ và vừa sử dụng nền tảng số.
- Thúc đẩy chuyển đổi số trong doanh nghiệp nhỏ và vừa, thúc đẩy phát triển doanh nghiệp số, đẩy nhanh quá trình đưa các sản phẩm thế mạnh, đặc trưng của địa phương lên các sàn thương mại điện tử.
- Phân đầu kinh tế số chiếm 20% GRDP.
- Phân đầu từ 50% doanh nghiệp trở lên áp dụng công nghệ số trong sản xuất kinh doanh.

4. Xã hội số

- Hạ tầng mạng băng thông rộng cấp quang phủ 100% đơn vị hành chính từ huyện đến xã và các hộ gia đình.

- Hoàn thành phổ cập dịch vụ mạng di động 4G/5G và điện thoại di động thông minh.

- 80% tỷ lệ người dân từ 15 tuổi trở lên có tài khoản giao dịch tại ngân hàng hoặc các tổ chức được phép khác.

- 100% Tổ công nghệ số cộng đồng tiếp tục được đào tạo nâng cao nhận thức số, kỹ năng số.

- Tỷ lệ dân số trưởng thành có chữ ký số hoặc chữ ký điện tử cá nhân ước đạt 5%.

- Tỷ lệ người dân trong độ tuổi lao động được đào tạo kỹ năng số cơ bản ước đạt 30%.

- Tỷ lệ người dân kết nối mạng được bảo vệ ở mức cơ bản ước đạt 20%.

- Tỷ lệ dân số trưởng thành có sử dụng dịch vụ công trực tuyến ước đạt 30%

- Tỷ lệ người dân có hồ sơ sức khỏe điện tử ước đạt 10%.

- Tỷ lệ các cơ sở giáo dục từ tiểu học đến trung học phổ thông hoàn thiện được mô hình quản trị số, hoạt động số, chuẩn hóa dữ liệu số, kho học liệu số ước đạt 40%.

II. NHIỆM VỤ

1. Nhận thức số

1.1. Ngày Chuyển đổi số: Xây dựng Kế hoạch và triển khai hiệu quả, có ý nghĩa thiết thực các hoạt động, sự kiện hưởng ứng Ngày Chuyển đổi số quốc gia năm 2025; Kế hoạch hưởng ứng và phổ biến Tháng 10-Tháng Tiêu dùng số.

1.2. Chia sẻ bài toán, sáng kiến, cách làm về chuyển đổi số

- Chỉ đạo các cán bộ, công chức chủ động tìm kiếm những sáng kiến, cách làm, mô hình điển hình về chuyển đổi số của cơ quan nhà nước, của doanh nghiệp, của người dân trong huyện để thực hiện tuyên truyền, phổ biến, nhân rộng (ví dụ: mô hình ngày Chủ nhật số,).

- Tổ chức tuyên truyền, phổ biến, học tập, chia sẻ kinh nghiệm về các nội dung, mô hình chuyển đổi số được đăng tải tại các trang thông tin Chuyển đổi số của Bộ Thông tin và Truyền thông và Sở Thông tin và Truyền thông.

1.3. Kênh truyền thông “Chuyển đổi số quốc gia”; “Công dân số Nam Định” trên Zalo: Chỉ đạo, hướng dẫn Tổ công nghệ số cộng đồng, tuyên truyền vận động người dân trên địa bàn sử dụng Kênh Zalo “Chuyển đổi số quốc gia”, “Công dân số Nam Định” và ứng dụng “Công dân số” trên điện thoại thông minh để cập nhật kịp thời các thông tin mới nhất về chuyển đổi số.

2. Thể chế số

- Tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết của Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh về “Chuyển đổi số tỉnh Nam Định đến năm 2025, định hướng đến năm 2030”.

- Triển khai, phổ biến, thi hành đề cụ thể hóa các văn bản của Đảng, Chính phủ, các bộ, ngành Trung ương, của tỉnh Nam Định và của huyện về chương trình Chuyển đổi số như: Chính sách cung cấp và sử dụng dịch vụ công trực tuyến toàn trình; Chính sách tỷ lệ chi tối thiểu và hướng dẫn định mức chi cho ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số; Chính sách chuyển đổi số doanh nghiệp nhỏ và vừa; Chính sách thuê chuyên gia chuyển đổi số.

- Triển khai thực hiện các nhiệm vụ được giao tại Quyết định số 1198/QĐ-TTg ngày 13/10/2023 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch triển khai thi hành Luật Giao dịch điện tử.

- Ban hành Kế hoạch chuyển đổi số năm 2025; triển khai thực hiện các chỉ tiêu, nhiệm vụ về chuyển đổi số được giao.

- Tiếp tục rà soát, đề xuất sửa đổi, bổ sung hệ thống văn bản liên quan trong các lĩnh vực chuyên ngành để đáp ứng yêu cầu điều chỉnh các mối quan hệ mới phát sinh trong quá trình chuyển đổi số, khuyến khích đổi mới, sáng tạo.

- Rà soát, đề xuất bổ sung hệ thống văn bản pháp luật về doanh nghiệp, khởi nghiệp sáng tạo, thương mại, đầu tư, kinh doanh để tạo điều kiện thuận lợi cho quá trình chuyển đổi số và phát triển các sản phẩm, dịch vụ, mô hình kinh doanh mới dựa trên công nghệ số, internet và không gian mạng.

- Nghiên cứu các giải pháp khuyến khích các tổ chức, doanh nghiệp, người dân nghiên cứu, đầu tư, tài trợ, chuyển giao công nghệ cho chuyển đổi số; cung cấp, sử dụng các dịch vụ số trên địa bàn.

3. Hạ tầng số

Trong năm 2025, tập trung phát triển hạ tầng kỹ thuật, các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu dùng chung tạo nền tảng phát triển Chính quyền số theo kế hoạch của tỉnh, huyện, bảo đảm an toàn, an ninh thông tin, trong đó chú trọng:

- Nâng cấp hệ thống mạng nội bộ (LAN) đảm bảo các điều kiện để kết nối mạng diện rộng của tỉnh Nam Định trên cơ sở mạng truyền số liệu chuyên dùng của các cơ quan Đảng, Nhà nước.

- Hoàn thiện hệ thống hạ tầng số; bổ sung, thay thế trang thiết bị Công nghệ thông tin, thiết bị bảo mật, thiết bị chuyên dùng đáp ứng hoạt động chuyển đổi số tại UBND xã.

- Nâng cấp hệ thống hội nghị trực tuyến và đầu tư mua sắm trang thiết bị đảm bảo kết nối thông suốt từ huyện đến cơ sở nhằm đáp ứng nhu cầu họp trực tuyến từ trung ương đến địa phương.

- Tiếp tục rà soát, đề nghị cấp chứng thư số chuyên dùng của Ban cơ yếu Chính phủ cho cán bộ, công chức.

5. Dữ liệu số

- Đẩy nhanh tiến độ triển khai các CSDL quốc gia trên địa bàn, CSDL chuyên ngành phục vụ yêu cầu quản lý nhà nước đối với các ngành, lĩnh vực và hỗ trợ doanh nghiệp phát triển.

- Triển khai sử dụng các CSDL dùng chung, khai thác triệt để thông tin, dữ liệu đã có từ các CSDL quốc gia và tỉnh. Thực hiện kết nối, chia sẻ hiệu quả dữ liệu giữa các cơ quan nhà nước; Mở dữ liệu, tạo dữ liệu mở của các cơ quan nhà nước tạo điều kiện phát triển kinh tế số, xã hội số.

6. Nền tảng số

- Triển khai thực hiện ưu tiên thúc đẩy các nền tảng số quốc gia, các nền tảng số phục vụ người dân theo chỉ đạo của huyện

- Thực hiện các nền tảng CNTT do Sở Thông tin & truyền thông hướng dẫn và triển khai: nền tảng quản trị công việc, nền tảng trợ lý ảo,...

- Tiếp tục rà soát, nâng cấp, cập nhật tính năng mới, tuyên truyền tới các tổ chức và người dân, việc tăng cường sử dụng các nền tảng số đã được triển khai.

7. Nhân lực số

- Thường xuyên kiện toàn Ban chỉ đạo chuyển đổi số xã, tổ công nghệ số cộng đồng tại cơ sở thôn, xóm. Đoàn thanh niên là thành viên nòng cốt của tổ công nghệ số cộng đồng tại các cơ sở thôn, xóm.

- Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh Nam Định tổ chức đào tạo, tập huấn cho Ban chỉ đạo, lãnh đạo và cán bộ phụ trách Công nghệ thông tin về xây dựng và triển khai Chính quyền số; công tác quản lý Nhà nước lĩnh vực chuyển đổi số; tổ chức, triển khai thực hiện các chương trình, dự án chuyển đổi số.

- Cử cán bộ tham gia các lớp đào tạo, tập huấn nâng cao trình độ chuyên sâu về quản trị mạng, quản trị hệ thống, công tác đảm bảo an toàn thông tin.

- Tổ chức các lớp đào tạo, tập huấn về kỹ năng số, dịch vụ công, thương mại điện tử, thanh toán điện tử cho các Tổ công nghệ số cộng đồng.

8. An toàn thông tin mạng

- Trang thông tin điện tử được đánh giá và gán nhãn tín nhiệm mạng.

- Xây dựng và triển khai hướng dẫn tuyên truyền, nâng cao nhận thức và phổ biến kiến thức, kỹ năng bảo đảm an toàn thông tin cho các cán bộ, công chức và người dân để phòng, tránh lộ, lọt thông tin trong quá trình khai thác, sử dụng các hệ thống thông tin.

- Cử cán bộ, công chức chuyên trách/phụ trách về an toàn thông tin/công nghệ thông tin tham gia các khóa đào tạo về quản lý, kỹ thuật về an toàn thông tin.

- Giám sát, phát hiện và phản ánh hành vi vi phạm quy định pháp luật của Việt Nam trên các nền tảng số thuộc phạm vi quản lý; giám sát, phát hiện và xử lý hoặc phối hợp với các cơ quan chức năng có thẩm quyền xử lý tin giả, thông tin vi phạm pháp luật trên không gian mạng thuộc phạm vi quản lý.

- Tăng cường phối hợp với các cơ quan chuyên trách về Công nghệ thông tin của tỉnh Nam Định, các doanh nghiệp viễn thông trên địa bàn thực hiện giám sát, thu thập thông tin, cảnh báo sớm các nguy cơ mất an toàn thông tin để khắc phục kịp thời khi có sự cố xảy ra.

- Đầu tư mua sắm trang thiết bị công nghệ thông tin và sử dụng các biện pháp đảm bảo an toàn thông tin cho mạng nội bộ tại cơ quan: Sử dụng các thiết bị lưu trữ ngoài, thường xuyên sao lưu dữ liệu, trang bị hệ thống tường lửa, phần mềm diệt virus, thiết lập mật khẩu cho máy tính. Trong đó, đảm bảo 100% các hệ thống thông tin trọng yếu được trang bị các giải pháp đảm bảo an toàn thông tin mạng.

9. Chính quyền số

- Chỉ đạo triển khai thực hiện các chỉ tiêu, nhiệm vụ về chuyển đổi số được giao.

- Tiếp tục đẩy mạnh việc kết nối, trao đổi dữ liệu và mở dữ liệu; tập trung xây dựng các hệ thống dữ liệu lớn chuyên ngành của từng ngành, lĩnh vực theo kế hoạch;

- Tiếp tục triển khai công tác số hóa hồ sơ, kết quả thủ tục hành chính trong tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính; triển khai cung cấp dịch vụ công trực tuyến theo hướng toàn trình trong phạm vi quản lý của huyện theo quy định tại Nghị định số 42/2022/NĐ-CP ngày 24/6/2022 của Chính phủ.

- Triển khai Trợ lý ảo trong cơ quan nhà nước để hỗ trợ cán bộ, công chức nâng cao hiệu quả và năng suất lao động khi có hướng dẫn của Sở thông tin & truyền thông.

- Tiếp tục phát triển và khai thác hiệu quả Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu tỉnh (LGSP) để phục vụ nhu cầu kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa các cơ quan nhà nước ngày càng cao.

- Tập trung nguồn lực triển khai Đề án “Phát triển ứng dụng dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến năm 2030” trên địa bàn tỉnh Nam Định.

- Tiếp tục triển khai thúc đẩy phát triển thương mại điện tử dựa trên Nền tảng sàn thương mại điện tử năm 2024, đảm bảo đáp ứng yêu cầu và hoàn thành nhiệm vụ theo chỉ đạo của Ủy ban Quốc gia về chuyển đổi số.

- Tiếp tục duy trì hệ thống thông tin báo cáo của tỉnh, đảm bảo đáp ứng yêu cầu cung cấp, chia sẻ dữ liệu về Trung tâm điều hành đô thị thông minh của tỉnh phục vụ công tác chỉ đạo điều hành và ra quyết định của lãnh đạo tỉnh.

- Hoàn thành việc rà soát và cung cấp 100% TTHC đủ điều kiện trên Cổng DVC Quốc gia và Cổng DVC của tỉnh theo hướng dịch vụ công trực tuyến toàn trình theo Nghị định số 43/2022/NĐ-CP.

- Tiếp tục đẩy mạnh triển khai việc số hóa kết quả TTHC còn hiệu lực; thực hiện việc số hóa thành phần hồ sơ, kết quả TTHC trong quá trình tiếp nhận, giải quyết TTHC tại Bộ phận một cửa.

- Đẩy mạnh việc sử dụng các ứng dụng trong nội bộ cơ quan nhà nước, góp phần tiết kiệm thời gian, chi phí hoạt động, đổi mới phương thức làm việc: Hệ thống QLVB&ĐH liên thông; Hệ thống thư điện tử công vụ; Công thông tin điện tử, Hệ thống xử lý PAKN...

10. Kinh tế số

- Thúc đẩy phát triển kinh tế số với trọng tâm là phát triển doanh nghiệp công nghệ số, phát triển nội dung số, công nghiệp sáng tạo, thương mại điện tử và sản xuất thông minh. Khuyến khích phát triển doanh nghiệp công nghệ số trên địa bàn, hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa trải nghiệm, sử dụng các nền tảng số. Ưu tiên phát triển sử dụng nền tảng số ở lĩnh vực nông nghiệp, du lịch, thương mại, ..

- Tăng cường tuyên truyền, phổ biến để các doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn biết để sử dụng các nền tảng số chuyển đổi số doanh nghiệp nhỏ và vừa.

- Tiếp tục triển khai việc sử dụng hóa đơn điện tử và thuế điện tử tới toàn thể doanh nghiệp trên địa bàn.

- Tạo điều kiện thuận lợi thúc đẩy các doanh nghiệp trên địa bàn triển khai nền tảng thanh toán trực tuyến, di động phục vụ người dân (Viettel Money, VNPT Money...)

- Tiếp tục đẩy mạnh thanh toán trực tuyến không dùng tiền mặt. Trong đó tập trung đẩy mạnh việc thanh toán trực tuyến phí, lệ phí trong giải quyết TTHC; triển khai thanh toán trực tuyến đối với các dịch vụ thiết yếu như điện, nước, y tế, giáo dục.

11. Xã hội số

- Triển khai hiệu quả hoạt động của Tổ công nghệ số cộng đồng tại địa phương để phổ cập kỹ năng số cho mọi người dân thực hiện chuyển đổi số, phát triển kinh tế - xã hội.

- Tăng cường tuyên truyền cho người dân sử dụng ứng dụng VNeID mức độ 2 là danh tính số, có giá trị tương đương thẻ Căn cước công dân, sử dụng tài khoản VNeID để đăng nhập, sử dụng dịch vụ số.

- Triển khai phổ cập cho người dân sử dụng ứng dụng thanh toán số. Phối hợp với các doanh nghiệp viễn thông để triển khai dịch vụ Mobile Money, phát triển điểm kinh doanh và đơn vị chấp nhận thanh toán để người dân có thể nạp, rút, chuyển tiền và thanh toán bằng tài khoản Mobile Money mà không cần có tài khoản ngân hàng; các đơn vị tín dụng tiếp tục làm thẻ, ví điện tử cho người dân.

- Tuyên truyền, khuyến khích các cửa hàng, cửa hiệu, phòng khám, trường học hỗ trợ thanh toán không dùng tiền mặt.

- Phổ cập nhanh tài khoản định danh và xác thực điện tử, thông qua đó, phổ cập tài khoản dịch vụ công trực tuyến và đẩy mạnh cung cấp và sử dụng dịch vụ công trực tuyến theo hướng toàn trình.

- Triển khai tuyên truyền, phổ cập cho người dân trưởng thành trên địa bàn sử dụng chữ ký số cá nhân trong các giao dịch trên môi trường điện tử.

- Ứng dụng công nghệ số toàn diện tại các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh góp phần cải cách hành chính, giảm tải bệnh viện, nâng cao chất lượng khám chữa bệnh. Hỗ trợ, tuyên truyền, thúc đẩy chuyển đổi số, thanh toán không dùng tiền mặt trong các trường học, cơ sở giáo dục và bệnh viện, cơ sở y tế trong huyện.

- Triển khai tuyên truyền, phổ cập cho người dân được bảo đảm an toàn thông tin mạng ở mức cơ bản, không làm lộ lọt dữ liệu cá nhân; bảo đảm người dân an toàn khi tham gia các hoạt động thanh toán trên môi trường số.

Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông, các cơ quan liên quan trong việc triển khai các chương trình đào tạo kỹ năng số cho người dân theo hình thức trực tuyến (thông qua việc tham gia đường link của các hội nghị trực tuyến được phát trên các nền tảng mạng xã hội), thông qua các phương tiện thông tin đại chúng, theo hướng dễ hiểu, dễ tiếp cận.

III. GIẢI PHÁP

1. Đẩy mạnh công tác truyền thông, nâng cao nhận thức, kỹ năng số, tăng cường tương tác với người dân, doanh nghiệp

- Ứng dụng các kênh truyền thông đa dạng để nâng cao nhận thức, hình thành văn hóa số cho người dân, tạo điều kiện tiếp cận các dịch vụ chính quyền số; Xây dựng các nền tảng, kênh tương tác trực tuyến giữa cơ quan nhà nước và người dân, doanh nghiệp; phổ cập điện thoại thông minh đến mọi người dân;..

- Tăng cường tuyên truyền về chuyển đổi số trong cộng đồng dân cư, nòng cốt là các thành viên tổ công nghệ số cộng đồng tại các thôn, tổ dân phố đồng thời phát huy vai trò tiên phong của lực lượng đoàn thanh niên trong việc tuyên truyền và hỗ trợ người dân trong sử dụng các nền tảng số.

2. Phát triển các mô hình kết hợp giữa các cơ quan nhà nước, doanh nghiệp

Huy động sự tham gia của cộng đồng, cho phép các tổ chức, doanh nghiệp cùng khai thác các hệ thống công nghệ thông tin, các nền tảng và cơ sở dữ liệu phục vụ việc phát triển chính quyền số, kinh tế số và xã hội số.

Phối hợp, tạo điều kiện, hỗ trợ doanh nghiệp giới thiệu, cung cấp sản phẩm, dịch vụ số trong mọi lĩnh vực.

3. Nghiên cứu, hợp tác để ứng dụng hiệu quả các công nghệ

Nghiên cứu, đẩy mạnh ứng dụng các công nghệ số vào triển khai chuyển đổi số số như điện toán đám mây, dữ liệu lớn, trí tuệ nhân tạo, chuỗi khối,...

4. Thu hút nguồn lực CNTT

- Đề xuất nguồn nhân lực tham gia các khoá đào tạo, tập huấn về ứng dụng công nghệ thông tin do tỉnh tổ chức, đặc biệt là các cán bộ, công chức chuyên trách công nghệ thông tin tại địa phương.

- Có cơ chế thu hút, đãi ngộ để nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, chuyên trách công nghệ thông tin tại địa phương.

5. Tăng cường phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị trong và ngoài huyện:

Tổ chức các đoàn công tác thăm quan, học tập, chia sẻ kinh nghiệm trong Chuyển đổi số và bảo đảm an toàn thông tin mạng trong và ngoài huyện, để chia sẻ, học hỏi kinh nghiệm, đồng thời quảng bá, tạo thị trường cho các sản phẩm, dịch vụ Chính phủ số của các doanh nghiệp số địa phương.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí thực hiện Kế hoạch này bao gồm: Ngân sách nhà nước; nguồn đầu tư của doanh nghiệp, khu vực tư nhân, cộng đồng và các nguồn kinh phí hợp pháp khác.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Công chức Văn Hóa- Thông tin-Thể dục thể thao:

- Là thành viên thường trực tham mưu giúp UBND xã chỉ đạo triển khai thực hiện Kế hoạch này.

- Hướng dẫn, đôn đốc các cán bộ, công chức, các cơ sở thôn xóm thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ theo kế hoạch và chế độ thông tin báo cáo theo quy định.

- Tham mưu các giải pháp tăng cường công tác chỉ đạo điều hành, đôn đốc triển khai thực hiện Kế hoạch để bảo đảm thực hiện đồng bộ và có hiệu quả. Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông, Phòng Văn hóa-Thông tin huyện trong việc triển khai các nội dung, nền tảng hạ tầng và ứng dụng dùng chung, tạo lập môi trường chuyển đổi số tại địa phương

- Hướng dẫn tổ chức công tác thông tin, tuyên truyền nâng cao nhận thức của các cấp, các ngành, cán bộ, đảng viên, cộng đồng doanh nghiệp và người dân về các nội dung chuyển đổi số.

- Kiểm tra, tổng hợp kết quả thực hiện Kế hoạch, báo cáo UBND huyện theo quy định. Báo cáo kết quả về Chuyển đổi số theo định kỳ hàng quý (**chậm nhất ngày 20 của tháng cuối quý**) và các báo cáo theo yêu cầu về UBND huyện (qua Phòng Văn hóa và Thông tin).

- Chủ trì, đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền nhằm phổ biến nâng cao nhận thức của các cấp, các ngành, cán bộ, đảng viên, cộng đồng doanh nghiệp và người dân về các nội dung và kết quả triển khai chuyển đổi số của huyện, của tỉnh, về thực hiện Bộ quy tắc ứng xử trên môi trường mạng.

- Tiếp tục duy trì, tiếp sóng và phát triển chuyên mục “Chuyển đổi số” trên hệ thống truyền thanh xã; phát triển các nền tảng ứng dụng phù hợp nhằm tăng khả năng tương tác, chia sẻ lan tỏa thông tin.

- Triển khai ứng dụng Đài truyền thanh ứng dụng CNTT-Viễn thông và xây dựng Bảng điện tử phục vụ nhiệm vụ tuyên truyền các mục tiêu phát triển KT-XH nói chung và các nhiệm vụ Chuyển đổi số nói riêng.

- Đảm bảo hệ thống Hội nghị trực tuyến của xã được duy trì ổn định và xuyên suốt. Đôn đốc, đánh giá việc thực hiện quản lý, vận hành, sử dụng hệ thống Hội nghị trực tuyến từ huyện đến xã.

2. Văn phòng HĐND&UBND xã

- Phối hợp với các cán bộ, công chức, các cơ quan, ban, ngành của huyện trong thực hiện nhiệm vụ chung về chuyển đổi số.

- Chủ trì, theo dõi, đôn đốc cán bộ, công chức xã: thực hiện tốt các nhiệm vụ của Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Một cửa; phần mềm Hệ thống thông tin báo cáo; phần mềm phục vụ giải quyết TTHC trên Cổng dịch vụ công; yêu cầu thực hiện gửi, nhận văn bản điện tử trên Hệ thống Quản lý văn bản và điều hành (không nhận văn bản giấy - trừ văn bản mật). Đôn đốc cán bộ, công chức xã thực hiện theo tỷ lệ đã đề ra trong kế hoạch đối với các nội dung phụ trách.

- Chủ trì, phối hợp với cơ quan, đơn vị liên quan thực hiện việc rà soát, chuẩn hóa các thủ tục hành chính trên Cổng Dịch vụ công của tỉnh và Quốc gia.

3. Công chức Nội vụ

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan lồng ghép việc tập huấn, bồi

dưỡng kiến thức về chuyển đổi số vào các khóa đào tạo, tập huấn bồi dưỡng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức và công tác cải cách hành chính.

- Phối hợp với Sở Nội vụ để triển khai hiệu quả phần mềm quản lý cán bộ, công chức; thường xuyên cập nhật cơ sở dữ liệu số về cán bộ, công chức.

- Chủ trì, phối hợp với Phòng Văn hóa & thông tin và cơ quan, đơn vị liên quan triển khai các giải pháp nhằm tăng cường gắn kết chặt chẽ giữa hoạt động ứng dụng CNTT, xây dựng Chính quyền số gắn với việc nâng cao chất lượng, hiệu quả thực thi công vụ, công tác cải cách hành chính tại địa phương.

- Lòng ghép tiêu chí đánh giá về chuyển đổi số vào Bộ chỉ số đánh giá công tác cải cách hành chính.

- Đưa tiêu chí ứng dụng công nghệ thông tin trong phát triển chính quyền số vào chỉ tiêu thi đua - khen thưởng và đánh giá cán bộ, công chức.

- Tiếp tục duy trì và phát triển chuyên mục “Chuyển đổi số” trên Cổng TTĐT xã, thường xuyên cập nhật thông tin về chuyển đổi số.

4. Công chức Tài chính - Kế toán

- Chủ trì, phối hợp tham mưu UBND xã: Quyết định bố trí nguồn vốn theo khả năng cân đối để triển khai thực hiện các nhiệm vụ thuộc kế hoạch này.

- Chủ trì, phối hợp với Chi Cục Thống kê, Chi Cục Thuế, Phòng Văn hóa và Thông tin và các đơn vị liên quan đánh giá kết quả thực hiện chỉ tiêu về kinh tế số để phục vụ công tác sơ kết, tổng kết.

5. Các cán bộ, công chức xã, cơ sở thôn xóm

- Căn cứ mục tiêu, nhiệm vụ của Kế hoạch này, triển khai thực hiện theo đúng tiến độ đề ra.

- Chủ động phối hợp chặt chẽ với các cơ quan liên quan để cung cấp đầy đủ các dữ liệu của địa phương (*như: về y tế, Giáo dục, dữ liệu về dân cư, về người có công...*) để tỉnh, huyện triển khai xây dựng cơ sở dữ liệu, kết nối ứng dụng dịch vụ đô thị thông minh, huyện thông minh, xã thông minh trên địa bàn toàn tỉnh. Xây dựng cơ sở dữ liệu chuyên ngành để cung cấp, chia sẻ cho người dân trên địa bàn.

- Nêu cao trách nhiệm của người đứng đầu trong thực hiện chuyển đổi số, xây dựng Chính quyền số, kinh tế số, xã hội số; coi đây là nhiệm vụ trọng tâm trong việc cải cách hành chính của địa phương.

- Đẩy mạnh công tác thông tin tuyên truyền, phổ cập kỹ năng số cho mọi người dân thực hiện chuyển đổi số, phát triển kinh tế - xã hội.

- Tăng cường tuyên truyền cho người dân sử dụng ứng dụng VNeID mức độ 2 là danh tính số, có giá trị tương đương thẻ Căn cước công dân, sử dụng tài khoản VNeID để đăng nhập, sử dụng dịch vụ số, sử dụng dịch vụ công trực tuyến, qua đó tăng cường và đẩy mạnh cung cấp và sử dụng dịch vụ công trực tuyến theo hướng toàn trình.

- Triển khai phổ cập cho người dân sử dụng ứng dụng thanh toán số, thanh toán không dùng tiền mặt trong các hoạt động mua bán, kinh doanh, y tế, giáo dục.

- Triển khai tuyên truyền, phổ cập cho người dân trưởng thành trên địa bàn sử dụng chữ ký số cá nhân trong các giao dịch trên môi trường điện tử.

VI. DANH MỤC CÁC NHIỆM VỤ

(Chi tiết tại phụ lục kèm theo)

Trên đây là Kế hoạch chuyển đổi số xã Yên Phúc năm 2025. UBND xã yêu cầu cán bộ, công chức xã, các cơ sở thôn, xóm nghiêm túc triển khai thực hiện. Trong quá trình thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc, các đơn vị kịp thời báo cáo về Ủy ban nhân dân xã để xem xét, điều chỉnh, bổ sung vào Kế hoạch phù hợp với tình hình thực tế./.

Nơi nhận:

- UBND huyện (Phòng Văn hóa-Thông tin);
- TT Đảng ủy-HĐND xã;
- Cán bộ, công chức xã;
- Các cơ sở thôn, xóm;
- Trang thông tin điện tử;
- Lưu VP.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

VŨ ĐÌNH QUYỀN

PHỤ LỤC**Danh mục các nhiệm vụ về Chuyển đổi số triển khai thực hiện
Năm 2025***(Kèm theo Kế hoạch số 31/KH-UBND, ngày 24/12/2024 của UBND xã Yên Phúc)*

ST T	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp
1.	Xây dựng Kế hoạch Chuyển đổi số năm 2025.	Công chức Văn phòng- Thống kê	Cán bộ, công chức, các cơ quan, ban ngành liên quan
2.	Duy trì hoạt động của Tổ Công nghệ số cộng đồng tại các thôn, xóm; Truyền thông lan tỏa về các Khu dân cư điển hình trong triển khai công tác truyền thông, phổ biến các kỹ năng số cho người dân năm 2025.	Công chức VH - XH	Cán bộ, công chức, các cơ quan, ban ngành liên quan Tổ Công nghệ số cộng đồng tại các thôn, xóm
3.	Phát hiện chia sẻ kinh nghiệm về các nội dung, cách làm hay, sáng tạo trong công tác CDS giữa các cơ quan, ngành, các địa phương	Công chức VH - XH	Cán bộ, công chức, các cơ quan, ban ngành liên quan
4.	Phối hợp Sở TT&TT, tổ chức bồi dưỡng, tập huấn nâng cao nhận thức, kỹ năng thực hiện chuyển đổi số cho cán bộ, công chức và cho người dân.	Công chức VH - XH; Công chức VP - TK	Cán bộ, công chức, các cơ quan, ban ngành liên quan
5.	Thường xuyên kiện toàn Ban chỉ đạo về Chuyển đổi số	Công chức VP - TK	Cán bộ, công chức, các cơ quan, ban ngành liên quan
6.	Duy trì hoạt động hiệu quả nhóm quản lý đội ngũ nòng cốt chuyển đổi số.	BCĐ về CDS xã; Công chức VH - XH	Cán bộ, công chức, các cơ quan, ban ngành liên quan
7.	Thực hiện việc tích hợp chữ ký số chuyên dùng Chính phủ đối với các dịch vụ của cơ quan nhà nước, hướng tới sử dụng 01 loại chữ ký số Chính phủ trong các hoạt động của cơ quan nhà nước	Công chức VP - TK	Cán bộ, công chức, các cơ quan, ban ngành liên quan
8.	Xây dựng thôn, xóm; xã thông minh; trường học thông minh; cơ sở y tế thông minh...	Công chức VH - XH	Cán bộ, công chức, các cơ quan, ban ngành liên quan Tổ Công nghệ số cộng đồng
9.	Triển khai sử dụng chữ ký số cá nhân cho người dân (ưu tiên ký số từ xa) theo NQ 50/NQ-CP, ngày 8/4/2022 của CP trong giải quyết TTHC	VP HĐND&UBND xã	Cán bộ, công chức, các cơ quan, ban ngành liên quan Tổ Công nghệ số cộng đồng tại các thôn, xóm

10.	Sử dụng hiệu quả Mạng truyền số liệu chuyên dùng cấp II của tỉnh	Công chức VH - XH	Cán bộ, công chức, các cơ quan, ban ngành liên quan
11.	Thực hiện kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa các cơ quan nhà nước thông qua nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu quốc gia.	VP HĐND&UBND xã	Cán bộ, công chức, các cơ quan, ban ngành liên quan
12.	Cung cấp 100% TTHC (đủ điều kiện) ở mức độ toàn trình; Triển khai số hóa hồ sơ, kết quả TTHC trong giải quyết TTHC tỷ lệ 100%	VP HĐND&UBND xã	Cán bộ, công chức bộ phận một cửa, Cán bộ, công chức, các cơ quan, ban ngành liên quan
13.	Tổ chức triển khai hỗ trợ đưa sản phẩm, đặc biệt là các sản phẩm nông nghiệp, sản phẩm OCOP lên sàn thương mại điện tử	Công chức VH - XH, Công chức Địa chính, HTX Nông nghiệp	Phòng VH - XH; Phòng NN&PTNT; Bưu điện huyện
14.	Thực hiện chuyển đổi số tại các doanh nghiệp trên địa bàn	Các doanh nghiệp	Cán bộ, công chức, các cơ quan, ban ngành liên quan
15.	Đẩy mạnh thanh toán trực tuyến không dùng tiền mặt trong giải quyết TTHC .	Các doanh nghiệp; Cán bộ, công chức xã	Cán bộ, công chức, các cơ quan, ban ngành liên quan
16.	Đẩy mạnh triển khai thanh toán trực tuyến đối với các dịch vụ thiết yếu trong lĩnh vực y tế, giáo dục,...	Các doanh nghiệp, cơ quan; các trường học, cơ sở y tế trên địa bàn	Cán bộ, công chức, các cơ quan, ban ngành liên quan
17.	Đẩy mạnh triển khai thực hiện các nhiệm vụ của Đề án “Phát triển ứng dụng dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030”; mô hình điểm về Đề án 06 trên địa bàn huyện.	Công an xã	Cán bộ, công chức, các cơ quan, ban ngành liên quan, Tổ công nghệ số cộng đồng
18.	Triển khai đầy đủ các giải pháp đảm bảo an toàn, an ninh mạng	Các doanh nghiệp, đặc biệt là đơn vị cung cấp phần mềm, đơn vị kinh doanh dịch vụ viễn thông;	Cán bộ, công chức, các cơ quan, ban ngành liên quan Tổ công nghệ số cộng đồng
19.	Tổ chức triển khai các hoạt động hưởng ứng Ngày Chuyển đổi số Quốc gia và Tháng Tiêu dùng năm 2025	Công chức VH - XH	- Các doanh nghiệp, cơ quan; Cán bộ, công chức, các cơ quan, ban ngành liên quan; Tổ công nghệ số cộng đồng
20.	Báo cáo đánh giá kết quả triển khai thực hiện Kế hoạch Chuyển đổi số năm 2025; xây dựng Kế hoạch Chuyển đổi số năm 2025.	Công chức VH - XH	Cán bộ, công chức, các cơ quan, ban ngành liên quan